TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 02 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Hồng Y, sinh năm 1989; HKTT: Ấp CK, xã QPB, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: ấp 4, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phùng Thanh U, sinh năm 1990; Cư trú tại: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Hồng Y trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị và anh U chung sống vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện NC vào ngày 29/10/2014. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh U thường xuyên đi nhậu, mỗi lần nhậu về kiếm chuyện chửi mắng, khó khăn với chị, ngoài ra anh U còn ghen tuông vô cớ, có xu hướng bạo lực. Trước đây chị cũng đã đi về nhà cha mẹ ruột một lần vì anh U nhậu rất nhiều nhưng không khuyên can được, sau đó chị bỏ qua về hàn gắn để tiếp tục chung sống, gia đình và thân tộc hai bên có nhiều lần hoà giải nhưng đến nay anh U không sửa đổi. Hiện tại chị Y đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân 4 tháng nay. Nay xét thấy không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương nên chị Y yêu

cầu được ly hôn với anh U.

- Về con chung: Có một con chung tên Phùng Gia Huy, sinh ngày 04/11/2015. Hiện tại cháu sống cùng với chị Yến, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phùng Thanh U trình bày*:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Anh U xác định có nhậu nhiều, vợ chồng có thường xuyên cự cãi do mỗi lần nhậu về chị Y cằn nhằn anh nên mới xảy ra cự cãi qua lại, việc anh đi nhậu là do giao thiệp bàn bè vì công việc làm ăn. Ngoài ra, vợ chồng có xảy ra cự cãi xung quanh việc chị Yến dùng điện thoại nhưng sử dụng mật khẩu không cho anh biết. Trước đây, chị Y có về nhà mẹ ruột sống vì việc anh nhậu nhiều là có, nhưng sau đó vợ chồng hàn gắn về chung sống đến nay. Nay anh U vẫn còn tình cảm với chị Y nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Phùng Gia Huy, sinh ngày 04/11/2015. Hiện tại cháu sống cùng với chị Yến. Trường hợp giải quyết ly hôn anh U yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huy, không yêu cầu chị Yến cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Anh U xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phùng Thanh U đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Y và anh U chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Chị Y yêu cầu ly hôn, anh U không đồng ý vì còn thương vợ con. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị Y và anh U đều xác định vợ chồng thường xuyên cự cãi về việc anh U nhậu nhiều và về việc chị Yến dùng điện thoại nhưng sử dụng mật khẩu. Anh chị trước đây cũng có thời gian mâu thuẫn xung quanh việc anh U nhậu nhiều, xảy ra cự cãi nên chị Yến bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, sau khi được gia đình hoà giải hàn gắn nhưng anh chị lại tiếp tục bất đồng và cự cãi. Đối chiếu các quy định pháp luật về việc vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng anh chị ly thân nhau 4 tháng nay nhưng vẫn không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị là thực tế có xảy ra và lặp lại nhiều lần, mục đích hôn nhân không còn đạt được, chị Yến xác định không còn tình cảm với anh U. Anh U đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy anh không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng chị Y.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Y được ly hôn với anh U là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Y, anh U thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nhưng từ khi chị Y và anh U ly thân nhau đến nay con chung ở với chị Y, chị vẫn đảm bảo các điều kiện cho con phát triển tốt. Mặc dù chị Y và anh U đều cho rằng có thu nhập đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con nhưng chị Y có nộp giấy xác nhận thu nhập thì nghề may và phần vuông cha mẹ cho hưởng hoa lợi có xác nhận của chính quyền địa phương ấp 4, xã Hiệp Tùng. Do đó, việc chị Y có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con phù hợp quy định pháp luật. Ngoài ra, hiện nay cháu Huy cũng đang học ổn định tại trường tiểu học II, xã Hiệp Tùng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con…"*. Từ những cơ sở nêu, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con, đảm bảo điều kiện học hành ổn định của cháu Huy hiện tại nên Hội đồng xét xử căn cứ giao cháu Phùng Gia Huy cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Y và anh U xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng Y.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Hồng Y được ly hôn anh Phùng Thanh U.

1.2. Về con chung: Giao Phùng Gia Huy, sinh ngày 04/11/2015 cho chị Lê Hồng Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phùng Thanh U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hồng Y phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011781 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc